

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N, TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/HNGĐ-ST
Ngày 02 - 4 - 2019
V/v chị H ly hôn anh H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Rạng

2. Ông Đàm Văn Kiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2018/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2018. Về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Đội 1 Ngọc Lâm, xã N, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Anh Lại Văn H- Sinh năm 1985

Địa chỉ: Đội 1 Ngọc Lâm, xã N, huyện N, tỉnh N.

Tại phiên tòa vắng mặt chị H và anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn lập ngày 26/12/2018 cũng như lời khai của chị Phạm Thị H trong quá trình giải quyết trình bày: Chị kết hôn với anh Lại Văn H vào tháng 10/2012 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh N. Sau

khi kết hôn chị và anh H chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2013 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do chị và anh H luôn bất đồng quan điểm sống và anh H không quan tâm đến gia đình. Từ tháng 8/2013 đến nay chị và anh H sống ly thân nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn nên chị xin được ly hôn anh Lại Văn H. Về con chung giữa chị và anh Lại Văn H có một con chung là Lại Xuân M sinh ngày 15/7/2013, hiện đang do chị quản lý nuôi dưỡng. Nay chị xin được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu M và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Về tài sản chung giữa chị và anh H thì chị không yêu cầu giải quyết. Về án phí chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Do điều kiện công việc bận chị không tham gia phiên tòa được nên chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Tại phiên tòa hôm nay anh Lại Văn H vắng mặt nhưng có lời khai của ông Lại Văn H và bà Phạm Thị H là bố, mẹ đẻ anh H trình bày: Anh Lại Văn H kết hôn với chị Phạm Thị H trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi kết hôn anh H và chị H chung sống hòa thuận đến năm 2013 thì có mâu thuẫn, do hai bên bất đồng quan điểm sống và từ tháng 9/2013 đến nay anh H và chị H sống ly thân nhau. Nay chị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xin được ly hôn anh H và gia đình ông đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án giao cho anh H và gia đình ông đã giao đầy đủ cho anh H. Do điều kiện công việc bận nên anh H không đến Tòa án giải quyết vụ án được và anh H có ý kiến đề nghị với Tòa án là anh H không nhất trí ly hôn chị H. Về con chung anh H và chị H có một con chung là Lại Xuân M sinh ngày 15/7/2013, hiện chị H đang nuôi dưỡng. Nếu phải ly hôn thì anh H xin được trực tiếp nuôi cháu M và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H. Về tài sản chung anh H không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: về tố tụng, qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T H vụ Quốc hội: xử lý hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Lại Văn H. Về con chung: giao cháu Lại Xuân M sinh ngày 15/7/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Về án phí dân sự sơ thẩm chị H phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị H và anh Lại Văn H đều cư trú tại xã N, huyện N, tỉnh N. Nay chị Phạm Thị H có đơn xin ly hôn anh Lại Văn H và Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa chị Phạm Thị H vắng mặt nhưng chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, phía anh Lại Văn H vắng mặt nhưng anh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ phiên tòa lần thứ hai. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh H là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Lại Văn H được tổ chức kết hôn vào tháng 10/2012, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn chị H và anh H chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2013 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do hai bên không hợp tính nhau. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh H không được cải thiện. Từ tháng 8/2013 đến nay chị H và anh H đã sống ly thân nhau. Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị H xin được ly hôn anh Lại Văn H nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Lại Văn H có một con chung là Lại Xuân M sinh ngày 15/7/2013, hiện đang do chị H nuôi dưỡng. Nay chị H và anh H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Thấy cháu M từ khi sinh ra đến nay vẫn do chị H chăm sóc nuôi dưỡng và vẫn bảo đảm tốt nên chấp nhận đề nghị của chị H xin được trực tiếp nuôi cháu M và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H và anh Lại Văn H không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Phạm Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban T H vụ Quốc hội.

1- Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Lại Văn H.

2- Về con chung: Giao cháu Lại Xuân M sinh ngày 15/7/2013 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng (chị Phạm Thị H đang quản lý nuôi dưỡng cháu Lại Xuân M), anh Lại Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Phạm Thị H đối với cháu Lại Xuân M. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

3- Về án phí dân sự sơ thẩm chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Phạm Thị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: BB/2012/06366 ngày 28/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Chị Phạm Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho chị H và anh H biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND H N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Văn Rạng

Đàm Văn Kiều

Trần Xuân Dũng